

BẢNG GIÁ DVKT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ BHYT (TT13)	GIÁ KHÔNG BHYT (NQ 15)
1	Điện tim thường	32,800	32,800
2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	32,800	32,800
3	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	43,900	43,900
4	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	43,900	43,900
5	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, t	43,900	43,900
6	Siêu âm tử cung phần phụ	43,900	43,900
7	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	43,900	43,900
8	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	181,000	181,000
9	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)	43,900	43,900
10	Siêu âm tuyến giáp	43,900	43,900
11	Điện não đồ thường quy	64,300	64,300
12	Ghi điện não đồ vi tính	64,300	64,300
13	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	97,200	97,200
14	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	97,200	97,200
15	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	97,200	97,200
16	Chụp Xquang Blondeau	65,400	65,400
17	Chụp Xquang Hirtz	65,400	65,400
18	Chụp Xquang Blondeau [Blondeau + Hirtz]	97,200	97,200
19	Chụp Xquang hàm chéch một bên	65,400	65,400
20	Chụp Xquang Schuller	65,400	65,400
21	Chụp Xquang răng toàn cảnh	65,400	65,400
22	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	97,200	97,200
23	Chụp Xquang cột sống cổ chéch hai bên	97,200	97,200
24	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	97,200	97,200
25	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéch	97,200	97,200
26	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	97,200	97,200
27	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéch hai bên	97,200	97,200
28	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	97,200	97,200
29	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	97,200	97,200
30	Chụp Xquang khung chậu thẳng	65,400	65,400
31	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéch (P)	65,400	65,400
32	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéch (T)	65,400	65,400
33	Chụp Xquang khớp vai thẳng (P)	65,400	65,400
34	Chụp Xquang khớp vai thẳng (T)	65,400	65,400
35	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéch (P)	65,400	65,400
36	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéch (T)	65,400	65,400
37	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
38	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200
39	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
40	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ BHYT (TT13)	GIÁ KHÔNG BHYT (NQ 15)
41	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200	97,200
42	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200	97,200
43	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
44	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200
45	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200	97,200
46	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200	97,200
47	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	97,200	97,200
48	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	97,200	97,200
49	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	65,400	65,400
50	Chụp Xquang khớp háng nghiêng (P)	65,400	65,400
51	Chụp Xquang khớp háng nghiêng (T)	65,400	65,400
52	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
53	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200
54	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200	97,200
55	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200	97,200
56	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	97,200	97,200
57	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
58	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200
59	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200	97,200
60	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200	97,200
61	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc ch	97,200	97,200
62	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc ch	97,200	97,200
63	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng (P)	97,200	97,200
64	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng (T)	97,200	97,200
65	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng	122,000	122,000
66	Chụp Xquang ngực thẳng	65,400	65,400
67	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	65,400	65,400
68	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	65,400	65,400
69	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	97,200	97,200
	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA [2 vị trí]	#REF!	